

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2019/HSST
Ngày 08/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng
2. Bà Bùi Phương Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2019/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2019/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 09/5/1999 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị N; tiền án, tiền sự: Không.

*** Bị hại:** Anh Vũ Đức T, sinh năm 1996 (đã tử vong).

Đại diện của người bị hại:

- Ông Vũ Đức T, sinh năm 1956 (là bố đẻ anh T).

- Bà Vũ Thị M, sinh năm 1962 (là mẹ đẻ anh T).

Đều trú tại: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Ông T ủy quyền cho bà M tham gia tố tụng giải quyết vụ án).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1961.

Trú tại: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Lương Ngọc D, sinh năm 1957;
Trú tại: Số nhà 68, đường B, tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.
(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, bà M, anh P, vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 12/12/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu TAIWAN DETECH, biển số 17H2 - 4677 đi trên đường Trần Thủ Độ, hướng từ phường Phú Khánh đến xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình. Khi đi đến khu vực đối diện Công ty TNHH Kim Phát, thuộc địa phận xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình thì T phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu DEALIM kiểu dáng DREAM, biển số 17F8 - 9375 do anh Vũ Đức T điều khiển đi ngược chiều và đang có tín hiệu rẽ trái, lúc này trời đang mưa. T không giảm tốc độ, đánh tay lái sang bên trái sang phần đường ngược chiều nên xe mô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô của anh T. Hậu quả, anh Vũ Đức T bị chấn thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 18/02/2019 thì tử vong, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng miêu tả là đúng.

Bản cáo trạng số 124/CT-VKSTPTB ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, nay không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bà M không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên

các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và được chứng minh bằng:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông;

- Biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện;

- Biên bản và bản ảnh khám nghiệm tử thi;

- Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi 09/PY/2019/TT ngày 22/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Anh Vũ Đức T bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, xuất huyết dưới nhện, phù não; vỡ xương xoang trán và xương trần ổ mắt trái. Anh Vũ Đức T chết do chấn thương sọ não.

- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ; khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT - BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Luật giao thông đường bộ:

Khoản 23 Điều 8: *Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.*

Khoản 1 Điều 17: *Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.*

Thông tư 91/2015/TT-BGTVT, ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định:

Điều 5. Các T hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các T hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, cát bụi rơi vãi.

Hành vi của bị cáo đã gây hậu quả làm chết người.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 12/12/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đi trên đường Trần Thủ Độ, hướng từ phường Phú Khánh đến xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình. Khi đi đến khu vực đối diện Công ty TNHH Kim Phát thuộc địa phận xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình thì T phát hiện thấy xe mô tô do anh Vũ Đức T điều khiển đi ngược chiều và đang có tín hiệu rẽ trái. Do không giảm tốc độ và không cho xe đi về phía bên phải theo chiều đi của mình để tránh xe ngược chiều nên xe mô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô do anh Vũ Đức T điều khiển. Hậu quả, anh T tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng. Bị cáo không chú ý quan sát nên khi phát hiện xe của anh T có tín hiệu xin rẽ thì khoảng cách hai xe đã quá gần nhau, bị cáo không kịp giảm tốc độ, không điều khiển xe đi về phía bên phải theo chiều đi của mình để tránh xe ngược chiều nên đã va chạm vào xe do anh T điều khiển gây hậu quả làm chết người vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong đến nay không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu TAIWAN DETECH màu sơn xanh, biển số 17H2- 4677 cho ông Nguyễn Ngọc Đ, trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEALIM kiểu dáng DREAM, biển số 17F8- 9375 cho bà Vũ Thị M.

- Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 46 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 106; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, đến nay không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 10/7/2019).

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

